

Số: 375 /BC-UBND

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

**Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2023,
xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024
và kế hoạch tài chính – ngân sách 03 năm 2024-2026**

Nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước năm 2023 triển khai trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục có nhiều biến động phức tạp, khó lường tác động đến nhiều lĩnh vực. Hoạt động sản xuất, kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn. Nhu cầu của các thị trường xuất khẩu, nhất là thị trường lớn, thị trường truyền thống suy giảm do ảnh hưởng của chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh. Các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp chậm được triển khai do vướng thủ tục đầu tư và giải phóng mặt bằng, tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp, cụm công nghiệp còn thấp nên chưa tạo được động lực để phát triển công nghiệp đã ảnh hưởng đến nguồn thu NSNN trên địa bàn. Trước tình hình đó đòi hỏi các ngành, các cấp của tỉnh Khánh Hòa phải nỗ lực, khắc phục hạn chế, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương. Theo đó, trong năm 2023, tỉnh Khánh Hòa đã đạt nhiều kết quả quan trọng trên nhiều lĩnh vực, các chỉ tiêu kinh tế xã hội của tỉnh trong ước thực hiện tăng so với cùng kỳ như: Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng 9%; Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 13%; Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 19,1%; Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tăng 5,1%; Doanh thu du lịch tăng gấp 2,3 lần.

Trên cơ sở các chỉ tiêu kinh tế xã hội của tỉnh năm 2023 và căn cứ Quyết định số .../QĐ-TTg ngày .../12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách năm 2023 và xây dựng dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi ngân sách địa phương (NSDP); phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2024 như sau:

**Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ NGÂN SÁCH NĂM 2023**

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2023:

Căn cứ dự toán thu NSNN trên địa bàn, thu, chi NSDP năm 2023 đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 08/12/2022; theo đó tổng thu NSNN là 15.445 tỷ đồng (*trong đó thu xuất nhập khẩu 1.985 tỷ đồng; thu nội địa 13.460 tỷ đồng*) và trên cơ sở thu NSNN 10 tháng là 13.512 tỷ đồng (*trong đó thu xuất nhập khẩu 2.144 tỷ đồng; thu nội địa 11.369 tỷ đồng*), UBND tỉnh ước thực hiện cả năm là 18.230 tỷ đồng vượt 18% dự toán, tăng 10,5% so với cùng kỳ.

1. Thu thuế xuất nhập khẩu: dự toán HĐND tỉnh thông qua là 1.985 tỷ đồng, thực hiện 10 tháng đầu năm 2.144 tỷ đồng, vượt 8% dự toán và bằng 74,7% so với cùng kỳ¹, ước thực hiện cả năm 3.000 tỷ đồng, vượt 51,1% dự toán và bằng 83,5% so với cùng kỳ.

2. Thu nội địa:

Dự toán HĐND tỉnh thông qua là 13.460 tỷ đồng, thực hiện 10 tháng là 11.369 tỷ đồng, đạt 84,5% dự toán và tăng 4% so với cùng kỳ, ước thực hiện cả năm 15.230 tỷ đồng, vượt 13,2% dự toán và tăng 18% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ tiền sử dụng đất, ước thực hiện cả năm 12.870 tỷ đồng, vượt 2,1% dự toán và tăng 5,5% so với cùng kỳ.

Đánh giá so với tiến độ thu theo dự toán: Có 10/16 khoản thu đạt và vượt tiến độ dự toán (từ 83,3% trở lên) gồm: thu từ DNNN địa phương, thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh, thuế thu nhập cá nhân, thu xổ số kiến thiết, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước, thu phí, lệ phí, thu khác ngân sách, thu từ cấp quyền khai thác khoáng sản và thu hồi vốn, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế; có 06 khoản thu không đạt tiến độ thu theo dự toán (dưới 83,3%) gồm: thu từ DNNN Trung ương, thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài, thuế bảo vệ môi trường, thu tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ, và thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản.

Đánh giá so với cùng kỳ năm trước: Có 10/16 khoản thu tăng so với cùng kỳ gồm: Thu từ DNNN Trung ương (tăng 2% cùng kỳ), thu từ DNNN địa phương (tăng 12,4% cùng kỳ), thu từ KV CTN ngoài quốc doanh (tăng 13% cùng kỳ), thu xổ số kiến thiết (tăng 9,6% cùng kỳ), thu tiền sử dụng đất (tăng 4,6% cùng kỳ), thu tiền cho thuê mặt đất mặt nước (gấp 2 lần cùng kỳ), thu phí, lệ phí (tăng 47% cùng kỳ), thu khác ngân sách (tăng 19,8% cùng kỳ), thu quyền cấp khai thác khoáng sản (tăng 54,5% cùng kỳ) và thu hồi vốn, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế (tăng 70% cùng kỳ);

¹ Trong đó thu từ hoạt động nhập khẩu xăng dầu 863 tỷ đồng (chiếm 40,4% tổng thu từ xuất nhập khẩu), giảm 29,4% so với cùng kỳ năm 2022 do số lượng xăng dầu nhập khẩu giảm so với cùng kỳ; thu từ mặt hàng than đá phục vụ cho dự án nhiệt điện Vân Phong 618 tỷ đồng (chiếm 28,9% tổng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu) và thu từ các mặt hàng nguyên phụ liệu thuốc lá 227 tỷ đồng (chiếm 10,6% tổng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu), tăng 27,5% so với cùng kỳ năm 2022.

Và có 6/16 khoản thu giảm so với cùng kỳ gồm: Thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài (bằng 79,4% cùng kỳ), thuế bảo vệ môi trường (bằng 79,1% cùng kỳ), thuế thu nhập cá nhân (bằng 82,1% cùng kỳ), lệ phí trước bạ (bằng 58,6% cùng kỳ), thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (bằng 89,9% cùng kỳ), Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản (bằng 71,4% cùng kỳ). Các khoản thu giảm so với cùng kỳ chủ yếu do việc thực hiện chính sách giảm thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay, xăng, dầu, mỡ nhờn theo Nghị quyết 30/2022/NQ-UBTVQH15; hoạt động của thị trường bất động sản hạ nhiệt so với cùng kỳ dẫn tới thu lệ phí trước bạ nhà đất, thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản giảm so với cùng kỳ; bên cạnh đó ngày 03/10/2023 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/10/2023 thực hiện chính sách giảm 30% tiền thuê đất của năm 2023 (có hiệu lực từ ngày 20/11/2023 và nhận hồ sơ đề nghị giảm tiền thuê đất đến hết ngày 31/03/2024) tiếp tục ảnh hưởng đến thu ngân sách nhà nước trong 2 tháng cuối năm.

Đánh giá chi tiết tình hình thực hiện theo nhóm thu như sau:

a) Đối với nhóm thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, thương mại, dịch vụ và du lịch:

Dự toán HĐND tỉnh thông qua là 10.939 tỷ đồng, thực hiện 10 tháng đầu năm 8.889 tỷ đồng, đạt 81,3% dự toán và tăng 1,6% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 10.595 tỷ đồng, đạt 96,9% dự toán và tăng 2,8% so với cùng kỳ.

Cụ thể từng khoản thu như sau:

- Thu từ DNNN Trung ương: thực hiện 10 tháng đầu năm 359 tỷ đồng, đạt 71,9% dự toán và tăng 2% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 448 tỷ đồng, đạt 89,6% dự toán và tăng 4,7% so với cùng kỳ. Số thu tăng so với cùng kỳ chủ yếu từ số nộp của Công ty cổ phần Điện Lực Khánh Hòa do điều chỉnh giá điện đầu vào.

- Thu từ DNNN địa phương: thực hiện 10 tháng đầu năm 2.917 tỷ đồng, bằng 89,5% dự toán và tăng 12,4% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 3.507 tỷ đồng, vượt 7,6% dự toán và tăng 6,7% so với cùng kỳ. Trong đó:

+ Tổng công ty Khánh Việt thực hiện 10 tháng đầu năm 2.552 tỷ đồng, đạt 90% dự toán và tăng 11,2% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 3.000 tỷ đồng, vượt 5,8% dự toán và tăng 1,6% so với cùng kỳ. Số nộp ngân sách tăng do tăng sản lượng tiêu thụ thuốc lá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

+ Công ty TNHH MTV Yên Sào thực hiện 10 tháng đầu năm 264 tỷ đồng, đạt 91,6% dự toán và tăng 33,5% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 300 tỷ đồng, vượt 4,2% dự toán và tăng 24% so với cùng kỳ. Số nộp ngân sách vượt dự toán do hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã phục hồi sau dịch bệnh.

+ Các doanh nghiệp còn lại ước thực hiện cả năm 207 tỷ đồng, /gấp 1,5 lần dự toán và gấp 2 lần so với cùng kỳ.

- Thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài: thực hiện 10 tháng đầu năm 650 tỷ đồng, đạt 60,2% dự toán và bằng 79,4% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 780 tỷ đồng, đạt 72,2% dự toán và bằng 86,8% so với cùng kỳ. Số nộp giảm chủ yếu ở nhóm nhà thầu BOT Vân Phong (giảm 140 tỷ đồng so với cùng kỳ) do đã giải ngân hầu hết khối lượng công trình. Bên cạnh đó, nhà máy nhiệt điện Vân Phong đã bắt đầu đi vào vận hành nhưng còn được thực hiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng khoảng 364 tỷ đồng nên sẽ không phát sinh số nộp trong năm 2023.

- Thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh: thực hiện 10 tháng đầu năm 3.037 tỷ đồng, đạt 89,6% dự toán và tăng 13% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 3.548 tỷ đồng, vượt 4,7% dự toán và tăng 11,8% so với cùng kỳ. Số thu tăng do một số ngành nghề như sản xuất điện, xăng dầu, viễn thông, ngân hàng, du lịch... tăng trưởng; phát sinh khoản thu đột biến của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Nha Trang từ thực hiện thi công cao tốc Bắc Nam 137 tỷ đồng (tăng 121 tỷ đồng so với cùng kỳ); Công ty Vinpearl nộp 174 tỷ đồng (tăng 39 tỷ đồng so với cùng kỳ) do nộp quyết toán thay cá nhân cho thuê tài sản; Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Khánh Hòa tăng 3,5% so với cùng kỳ do tăng sản lượng tiêu thụ, ước thực hiện cả năm Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Khánh Hòa nộp 443 tỷ đồng, vượt 9,1% dự toán và tăng 8,6% so với cùng kỳ.

- Thuế thu nhập cá nhân: thực hiện 10 tháng đầu năm 1.175 tỷ đồng, đạt 84,6% dự toán và bằng 82,1% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 1.400 tỷ đồng, vượt 0,7% dự toán và bằng 88,5% so với cùng kỳ². Nguyên nhân số thu giảm chủ yếu do thuế thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản giảm 496 tỷ đồng so với cùng kỳ.

- Thuế bảo vệ môi trường: thực hiện 10 tháng đầu năm 508 tỷ đồng, đạt 46,1% dự toán và bằng 79,1% so cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 632 tỷ đồng, bằng 57,5% dự toán và bằng 91,1% so với cùng kỳ do áp dụng chính sách giảm thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay, xăng, dầu mỡ nhờn theo Nghị quyết số 30/2022/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Thu xổ số kiến thiết: thực hiện 10 tháng đầu năm 243 tỷ đồng, vượt 10,3% dự toán và tăng 9,6% so cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 280 tỷ đồng, vượt 27,3% dự toán và tăng 17% so với cùng kỳ. Trong đó công ty TNHH MTV XSKT Khánh Hòa ước thực hiện 263 tỷ đồng, vượt 23,5% dự toán và vượt 18,2% cùng kỳ, công ty Xổ số điện toán ước thực hiện 17 tỷ đồng, gấp 2,5 lần dự toán và tăng 1,5% so với cùng kỳ.

b) Các khoản thu từ nhà và đất:

² Thuế thu nhập từ tiền lương thực hiện 10 tháng là 657 tỷ đồng, tăng 128 tỷ đồng so với cùng kỳ; thuế thu nhập từ hoạt động cho thuê tài sản thực hiện 10 tháng là 107 tỷ đồng, tăng 41 tỷ đồng so với cùng kỳ; riêng thuế thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản thực hiện 10 tháng là 195 tỷ đồng, giảm 496 tỷ đồng so với cùng kỳ.

Dự toán HĐND tỉnh thông qua là 1.185 tỷ đồng, thực hiện 10 tháng đầu năm 1.088 tỷ đồng, đạt 91,8% dự toán và tăng 28,8% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 3.023 tỷ đồng, gấp 2,5 lần dự toán và gấp 3 lần so với cùng kỳ, trong đó:

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: thực hiện 10 tháng đầu năm 23,5 tỷ đồng, vượt 47,2% dự toán và bằng 89,9% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 24 tỷ đồng, vượt 50% dự toán và bằng 82,4% cùng kỳ. Năm 2022 là năm đầu tiên áp dụng mức giá đất mới của chu kỳ 5 năm; do đó, nhiều tổ chức, cá nhân nộp tiền thuế một lần cho 5 năm nên số nộp trong năm 2023 giảm so với năm 2022.

- Thu tiền sử dụng đất: thực hiện 10 tháng đầu năm 617 tỷ đồng, đạt 72,5% dự toán và tăng 4,6% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 2.360 tỷ đồng, gấp 2,8 lần dự toán và gấp 3,3 lần so với cùng kỳ. Số thu tiền sử dụng đất tăng cao do hiện tại địa phương đang đôn đốc các khoản nộp sau khi có kết luận của cơ quan tư pháp, cơ quan kiểm tra; bên cạnh đó, Hội đồng thẩm định giá đất đang tập trung đẩy nhanh tiến độ xác định giá đất của các dự án trên địa bàn tỉnh³.

- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: thực hiện 10 tháng đầu năm 419 tỷ đồng, vượt 39,6% dự toán và gấp 2 lần so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 599 tỷ đồng, gấp 2 lần dự toán và gấp 2,3 lần so với cùng kỳ. Số thu tăng do phát sinh khoản thu đột biến nộp một lần cho cả thời gian thuê của Công ty Cổ phần Trần Thái Cam Ranh số tiền 160 tỷ đồng, Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Phương Nam 11 tỷ đồng, Công ty TNHH Khu du lịch Vịnh Thiên Đường 12 tỷ đồng, Công ty TNHH Đỉnh Vàng 2,4 tỷ đồng, Công ty CP Đầu tư Synergy Nha Trang 2,4 tỷ đồng...

- Thu từ bán và cho thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước: khoản thu này không giao dự toán, thực hiện 10 tháng đầu năm 18 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 26 tỷ đồng. Số thu 10 tháng đầu năm tăng so với cùng kỳ do phát sinh khoản thu tiền bán nhà tại số 27-29 Trần Quý Cáp, thành phố Nha Trang số tiền 12,4 tỷ đồng, tiền thuê mua Chung cư Bình Phú 1,5 tỷ đồng và cho thuê các cơ sở nhà đất trên địa bàn Nha Trang 2,5 tỷ đồng.

- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản: thực hiện 10 tháng đầu năm 11 tỷ đồng, đạt 59,1% dự toán và bằng 71,4% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 14,5 tỷ đồng, đạt 76,3% dự toán và bằng 68,3% so với cùng kỳ.

c) Các khoản phí và thu khác: dự toán HĐND tỉnh thông qua là 1.146 tỷ đồng, thực hiện 10 tháng đầu năm 1.061 tỷ đồng, đạt 92,6% dự toán và bằng

³ Dự kiến thu tiền sử dụng đất các dự án sau:

- Khu đô thị Lê Hồng Phong 1: 430 tỷ đồng;
- Khu đô thị Lê Hồng Phong 2: 1.117 tỷ đồng;
- Dự án nhà ở cao cấp Hoàng Phú: 138 tỷ đồng;
- Dự án tại số 01 Trần Hưng Đạo: 335 tỷ đồng;
- Dự án Trung tâm điện ảnh và dịch vụ văn hóa Sao Việt: 31 tỷ đồng;
- Dự án Horizone: 29 tỷ đồng;
- Dự án Luna: 192 tỷ đồng;

93,2% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 1.281 tỷ đồng, vượt 11,8% dự toán và bằng 92,4% so với cùng kỳ, trong đó:

- Lệ phí trước bạ: thực hiện 10 tháng đầu năm 354 tỷ đồng, đạt 64,4% dự toán và bằng 58,6% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 420 tỷ đồng, đạt 76,4% dự toán và bằng 58% so với cùng kỳ, số thu giảm chủ yếu do lệ phí trước bạ nhà đất giảm do hoạt động chuyển nhượng bất động sản giảm⁴.

- Thu phí, lệ phí: thực hiện 10 tháng đầu năm 285 tỷ đồng, vượt 29,4% dự toán và tăng 47% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 331 tỷ đồng, vượt 50,6% dự toán và tăng 36,7% so với cùng kỳ⁵. Khoản thu phí, lệ phí chủ yếu tăng ở khoản phí cấp thị thực cho người nước ngoài do lượng khách quốc tế du lịch trên địa bàn tăng trở lại sau dịch (đặc biệt là khách Trung Quốc) và phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản tăng do các doanh nghiệp được cấp mỏ khai thác phục vụ các dự án cao tốc Bắc – Nam, Khánh Hòa – Buôn Mê Thuột.

- Thu khác ngân sách: thực hiện 10 tháng đầu năm 361 tỷ đồng, vượt 9,3% dự toán và tăng 19,8% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 464 tỷ đồng, vượt 40,8% dự toán và tăng 24,3% so với cùng kỳ⁶. Số tăng chủ yếu từ phạt vi phạm giao thông do tăng cường thực hiện kiểm tra nồng độ cồn của người tham gia giao thông.

- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: thực hiện 10 tháng đầu năm 62 tỷ đồng, vượt 36,8% dự toán và tăng 54,5% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 65 tỷ đồng, vượt 44,4% dự toán và tăng 45,5% so với cùng kỳ. Trong đó, tăng chủ yếu ở tiền cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản đất đá phục vụ các dự án cao tốc và một số doanh nghiệp được cấp phép khai thác khoáng sản⁷.

d) Thu hồi vốn, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của NHNN: dự toán HĐND tỉnh thông qua là 190 tỷ đồng, thực hiện 10 tháng đầu năm 331 tỷ đồng, vượt 74,1% dự toán và tăng 70% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 331 tỷ đồng, vượt 74,2% dự toán và tăng 68,9% so với cùng kỳ. Trong đó Tổng Công ty Khánh Việt thực hiện 194 tỷ đồng; Công ty TNHH MTV Yên Sào Khánh Hòa thực hiện 115 tỷ đồng; công ty Cổ phần đô thị Cam Ranh 3 tỷ đồng; công ty TNHH một thành viên Lâm sản Khánh Hòa 0,1 tỷ đồng; công ty Cổ phần cấp thoát nước Khánh Hòa 15 tỷ đồng; công ty Cổ phần môi trường Đô thị Nha Trang 2 tỷ đồng.

⁴ Lệ phí trước bạ nhà đất thực hiện 10 tháng là 55 tỷ đồng, giảm 119 tỷ đồng so với cùng kỳ; lệ phí trước bạ ô tô thực hiện 10 tháng là 243 tỷ đồng, giảm 120 tỷ đồng so với cùng kỳ; lệ phí trước bạ xe máy thực hiện 10 tháng là 48 tỷ đồng, giảm 17 tỷ đồng so với cùng kỳ.

⁵ Phí BVMT đối với khai thác khoáng sản thực hiện 10 tháng 33 tỷ đồng, tăng 5 tỷ đồng so với cùng kỳ; Phí tham quan thực hiện 10 tháng 17 tỷ đồng, tăng 15 tỷ đồng so với cùng kỳ; Phí thị thực xuất nhập cảnh là 79 tỷ đồng, tăng 76 tỷ đồng so với cùng kỳ.

⁶ Trong đó thu phạt ATGT thực hiện 10 tháng là 81 tỷ đồng, tăng 29 tỷ đồng so với cùng kỳ.

⁷ Công ty Cổ phần Lizen được cấp phép khai thác các mỏ phục vụ thi công cao tốc Bắc – Nam, cao tốc Khánh Hòa – Buôn Mê Thuột nộp 5 tỷ đồng

(Chi tiết theo phụ lục số 01 đính kèm)

3. Tình hình thu hồi nợ thuế 10 tháng năm 2023

Tổng nợ thuế đến ngày 31/10/2023 là 1.299.190 triệu đồng, tăng 206.830 triệu đồng (tăng 2,6%) so với thời điểm 31/12/2022. Trong đó:

- Nợ có khả năng thu là 1.018.594 triệu đồng, tăng 84.948 triệu đồng (tăng 9,1%) so với thời điểm ngày 31/12/2022, bao gồm:

+ Các khoản nợ thuế, phí là 363.934 triệu đồng, giảm 9,9% so với thời điểm ngày 31/12/2022;

+ Các khoản nợ liên quan đến đất là 366.400 triệu đồng, tăng 27,8% so với thời điểm ngày 31/12/2022;

+ Tiền phạt và tiền chậm nộp của nợ có khả năng thu là 288.260 triệu đồng, tăng 18,7% so với thời điểm ngày 31/12/2022.

- Nợ khó thu là 261.155 triệu đồng, giảm 53.715 triệu đồng (giảm 17,1%) so với thời điểm ngày 31/12/2022.

- Nợ đang xử lý là 19.441 triệu đồng, tăng 2.287 triệu đồng (tăng 13,3%) so với thời điểm 31/12/2022.

II. Đánh giá thu ngân sách địa phương được hưởng năm 2023 và phương án cân đối

Căn cứ ước thực hiện thu NSNN năm 2023 là 18.230 tỷ đồng (trong đó thu xuất nhập khẩu 3.000 tỷ đồng; thu nội địa 15.230 tỷ đồng). Theo đó thu NSDP được hưởng năm 2023 là 13.661 tỷ đồng, số tăng thu NSDP dự kiến so với dự toán là 1.779 tỷ đồng, trong đó: cấp tỉnh tăng 1.810 tỷ đồng và ngân sách huyện giảm 31 tỷ đồng. Cụ thể:

- Bổ sung nguồn cải cách tiền lương theo quy định là 132 tỷ đồng;
- Tăng thu tiền sử dụng đất là 1.510 tỷ đồng;
- Tăng thu hoạt động xổ số kiến thiết là 60 tỷ đồng;
- Tăng thu khác là 77 tỷ đồng.

Căn cứ số thu NSDP được hưởng và nguồn tài chính hợp pháp bổ sung ngoài dự toán, UBND tỉnh xây dựng phương án điều hành ngân sách năm 2023 như sau:

1. Đối với nguồn tăng thu ngân sách địa phương so với dự toán:

Căn cứ quy định tại Điều 59 của Luật ngân sách nhà nước và Thông tư số 78/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính số tăng thu được thực hiện như sau:

- + Thực hiện trích bổ sung nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

+ Bổ sung nguồn lực chi đầu tư phát triển đối với số tăng thu tiền sử dụng đất, tăng thu XSKT;

+ Thực hiện phân bổ các nhiệm vụ chi theo quy định tại khoản 2, Điều 59 Luật NSNN đối với số tăng thu còn lại.

Hiện tại, số tăng thu NSDP năm 2023 đang là số dự kiến, vì vậy kết thúc năm ngân sách 2023, căn cứ số liệu thu thực tế do KBNN xác định; UBND các cấp sẽ chỉ đạo cơ quan tài chính tham mưu xây dựng phương án sử dụng số tăng thu trình Thường trực HĐND các cấp để phân bổ các nhiệm vụ chi theo quy định tại khoản 6 Điều 36 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016. Trong đó:

+ Đối với ngân sách cấp tỉnh:

Số tăng thu từ tiền sử dụng đất và thu từ hoạt động xổ số kiến thiết: bố trí thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư phát triển theo quy định;

Số tăng thu còn lại: UBND tỉnh sẽ trình Thường trực HĐND tỉnh bổ sung cho các huyện, thị xã, thành phố bù một phần giảm thu so với dự toán và thực hiện một số nhiệm vụ chi theo quy định

+ Đối với các huyện, thị xã, thành phố: Chủ động xây dựng phương án cân đối ngân sách cấp mình theo quy định của Luật NSNN. Trường hợp dự kiến giảm thu so với dự toán giao đầu năm, thực hiện điều chỉnh giảm một số khoản chi và sử dụng các nguồn lực tài chính hợp pháp khác của địa phương để bảo đảm cân đối ngân sách địa phương.

2. Phân bổ các nhiệm vụ chi theo nguồn thu dự toán:

2.1. Nhiệm vụ chi đầu tư

Trong năm 2023 đã trình HĐND tỉnh thực hiện điều chỉnh kế hoạch đầu tư công tại các Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 30/3/2023; Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 12/6/2023; Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 21/7/2023; Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 11/10/2023.

2.2. Nhiệm vụ chi thường xuyên

Đảm bảo các nhiệm vụ chi đã bố trí từ dự toán đầu năm theo Nghị quyết số 137/NQ-HĐND và Nghị quyết số 138/NQ-HĐND ngày 08/12/2022; đồng thời trong quá trình điều hành ngân sách đã trình Thường trực HĐND điều chỉnh giảm dự toán các nội dung đã hết nhiệm vụ chi và bổ sung các nhiệm vụ chi phát sinh hoặc chưa có nguồn cân đối.

3. Bổ sung nhiệm vụ chi từ các nguồn tài chính hợp pháp khác:

Ngoài nguồn thu NSDP được hưởng, trong năm căn cứ kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Thông báo số 642-TB/TU ngày 16/5/2023), Thường trực HĐND tỉnh (Thông báo số 40/TB-HĐND ngày 08/6/2023), UBND tỉnh bố trí từ

các nguồn ngoài dự toán số tiền 2.292 tỷ đồng để đảm bảo các nhiệm vụ chi. Cụ thể:

Đơn vị: tỷ đồng

Nguồn bổ sung ngoài dự toán	Tổng cộng	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách huyện
Tổng số	2.292	1.359	933
1. Nguồn NSTW bổ sung	2	2	0
2. Nguồn chuyển nguồn	1.183	911	272
3. Nguồn tăng thu	296	202	94
4. Nguồn tiết kiệm chi	400	219	181
5. Nguồn NS cấp dưới nộp lên	47	0	47
6. Nguồn hỗ trợ của các huyện cho hai huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND tỉnh	124	0	124
7. Nguồn CCTL	240	25	215

Cụ thể phân bổ cho các nhiệm vụ chi như sau:

3.1. Nhiệm vụ chi đầu tư

Bố trí chi đầu tư 1.833 tỷ đồng từ các nguồn chuyển nguồn, tăng thu, tiết kiệm chi, nguồn hỗ trợ của các huyện cho hai huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND tỉnh, trong đó:

- Chuyển nguồn dự toán chi đầu tư 1.183 tỷ đồng;
- Thực hiện các dự án, công trình 465 tỷ đồng;
- Thực hiện hoàn trả số tiền ứng trước tiền thuê đất các nhà đầu tư đã nộp tại Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh 87 tỷ đồng;
- Hỗ trợ 02 huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh từ nguồn thu theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND tỉnh để hỗ trợ nhà ở hộ nghèo và hộ cận nghèo 05 tỷ đồng và đầu tư các công trình trên địa bàn 93 tỷ đồng;

3.2. Nhiệm vụ chi thường xuyên:

Bố trí chi thường xuyên 444 tỷ đồng từ nguồn cải cách tiền lương, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và nguồn hỗ trợ của các huyện cho hai huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND tỉnh, trong đó:

- Kinh phí thực hiện tăng lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ 240 tỷ đồng từ nguồn cải cách tiền lương ngân sách các cấp;

- Hỗ trợ sửa chữa, xây mới nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo Khánh Vĩnh, Khánh Sơn thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững 26 tỷ đồng từ nguồn thu theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND tỉnh.

- Bố trí các nhiệm vụ chi thường xuyên khác: 178 tỷ đồng

3.3. Bổ sung Quỹ dự trữ tài chính: 15 tỷ đồng từ nguồn tiết kiệm chi.

III. Ước thực hiện chi ngân sách địa phương năm 2023:

Căn cứ dự toán thu NSNN trên địa bàn, thu, chi NSĐP năm 2023 đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 09/12/2022; theo đó tổng chi NSĐP là 15.241 tỷ (*trong đó chi đầu tư phát triển 6.578 tỷ đồng; chi thường xuyên 8.065 tỷ đồng; chi trả nợ lãi 12 tỷ; chi bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính 1 tỷ; Dự phòng ngân sách 238 tỷ*) và bổ sung nhiệm vụ chi từ các nguồn tài chính hợp pháp khác, ước thực hiện chi NSĐP năm 2023 là 17.378 tỷ đồng, tăng 14% dự toán.

1. Chi đầu tư phát triển: dự toán HĐND tỉnh giao là 6.578 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 8.286 tỷ đồng, tăng 26% dự toán, số tăng 1.678 tỷ đồng bổ sung từ các nguồn: nguồn chuyển nguồn năm trước mang sang 1.183 tỷ đồng; nguồn tiết kiệm chi 257 tỷ đồng, nguồn tăng thu 252 tỷ đồng, nguồn NS cấp dưới nộp lên 43 tỷ đồng, nguồn thu theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND tỉnh 98 tỷ đồng đồng thời giảm nguồn vốn ODA vay lại từ Chính phủ năm 2023 số tiền 155 tỷ đồng .

a) Chi đầu tư phát triển từ dự toán: dự toán HĐND tỉnh giao là 6.436 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 6.218 tỷ đồng, đạt 96,6% so với dự toán.

- Chi xây dựng cơ bản tập trung ước thực hiện cả năm 2.563 tỷ đồng, đạt 98,4% so với dự toán. Trong năm thực hiện điều chỉnh 42 tỷ đồng nguồn XD CB tập trung để bổ sung nguồn vốn trả cho các nhà đầu tư đã ứng trước tiền thuê đất tại Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh.

- Chi đầu tư từ nguồn tiền SDB ước thực hiện cả năm 629 tỷ đồng, đạt 89,9% so với dự toán. Trong năm thực hiện điều chỉnh 21 tỷ đồng nguồn thu tiền sử dụng đất để bổ sung nguồn vốn trả cho các nhà đầu tư đã ứng trước tiền thuê đất tại Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh.

- Chi đầu tư từ bội chi ước thực hiện cả năm 1.064 tỷ đồng, đạt 87,3% dự toán. Nguyên nhân do công tác giải phóng mặt bằng của một số hạng mục của dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải(CCSEP) – Tiểu dự án thành phố Nha Trang bị chậm trễ, không đáp ứng tiến độ thực hiện của Nhà tài trợ, do đó đơn vị đề nghị giảm nguồn vốn vay lại 155 tỷ đồng.

- Chi đầu tư từ nguồn bổ sung có mục tiêu NSTW ước thực hiện cả năm 1.742 tỷ đồng, đạt 100% so với DT;

- Chi đầu tư từ nguồn thu XSKT: ước thực hiện cả năm 220 tỷ đồng, đạt 100% dự toán.

b) Chi đầu tư từ các nguồn vốn ngoài dự toán: Ước thực hiện cả năm là 1.777 tỷ đồng, gồm:

- Chi đầu tư từ nguồn vốn chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023: ước thực hiện cả năm 1.183 tỷ đồng, đạt 97,2% số chuyển nguồn.

- Chi đầu tư từ các nguồn khác (nguồn dự phòng, nguồn tiết kiệm chi, nguồn NS huyện): ước thực hiện cả năm 594 tỷ đồng.

c) Chi trả nợ gốc: Ước thực hiện cả năm 292 tỷ đồng, gấp 2 lần dự toán. Số tăng do trong năm bổ sung 150 tỷ đồng để thực hiện hoàn trả số tiền ứng trước tiền thuê đất các nhà đầu tư đã nộp tại Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh từ các nguồn XDCB tập trung (42 tỷ đồng), nguồn thu tiền sử dụng đất (21 tỷ đồng) và bổ sung từ các nguồn tăng thu (40 tỷ đồng), tiết kiệm chi (47 tỷ đồng). Theo đó tổng số hoàn trả số tiền ứng trước tiền thuê đất các nhà đầu tư đã nộp tại Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh là 250 tỷ đồng; chi trả nợ cho các dự án ODA 42 tỷ đồng.

2. Chi thường xuyên:

Dự toán HĐND tỉnh giao là 8.065 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 8.575 tỷ đồng, tăng 6,3% so với dự toán, số tăng do bổ sung từ các nguồn ngoài dự toán bao gồm: Nguồn chuyển nguồn; nguồn tiết kiệm chi; nguồn tăng thu; nguồn dự phòng; nguồn cải cách tiền lương và các nguồn tài chính hợp pháp khác. Ước thực hiện chi một số lĩnh vực chi như sau:

- Chi quốc phòng: Ước thực hiện cả năm 333 tỷ đồng, tăng 53,7% so với dự toán do bổ sung kinh phí diễn tập phòng thủ số tiền 79 tỷ đồng; kinh phí huấn luyện quân nhân dự bị 08 tỷ đồng; kinh phí đào tạo học viên ngành quân sự cơ sở 03 tỷ đồng.

- Chi an ninh: Ước thực hiện cả năm 105 tỷ đồng, tăng 43,2% so với dự toán, do bổ sung kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác cho Phòng an ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ 07 tỷ đồng; mua sắm trang thiết bị bảo hộ, phương tiện PCCC cho lực lượng dân phòng 03 tỷ đồng; mua sắm trang thiết bị phục vụ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử 04 tỷ đồng; kinh phí mua sắm trang phục công cụ hỗ trợ Bảo vệ dân phố và trang phục công an xã bán chuyên trách 05 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo: Ước thực hiện cả năm 2.976 tỷ đồng, tăng 3,6 % so với dự toán, số tăng do thực hiện tăng lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ 14 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: Ước thực hiện cả năm 764 tỷ đồng, tăng 6,6% so với dự toán do bổ sung kinh phí mua sắm trang thiết bị cho ngành y

té 40 tỷ đồng; thực hiện tăng lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ 03 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp kinh tế: Ước thực hiện cả năm 1.643 tỷ đồng, tăng 7,7% so với dự toán do bổ sung kinh phí để thực hiện xây mới và sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh thuộc CTMTQG Giảm nghèo bền vững 26 tỷ đồng; hỗ trợ giống cây trồng bị thiệt hại do các đợt mưa lũ 01 tỷ đồng; Hỗ trợ ngư dân khai thác hải sản theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg 77 tỷ đồng; kinh phí duy trì cây xanh, duy trì hệ thống điện chiếu sáng 15 tỷ đồng.

- Hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, tổ chức chính trị...: Ước thực hiện cả năm 1.506 tỷ đồng, tăng 10,4% so với dự toán do bổ sung kinh phí mua xe ô tô 15 tỷ đồng; mua sắm trang thiết bị làm việc cho các đơn vị, địa phương 12 tỷ đồng; Kinh phí thực hiện Đề án thành lập thị xã Diên Khánh 08 tỷ đồng; thực hiện tăng lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ 52 tỷ đồng.

- Chi đảm bảo xã hội: Ước thực hiện cả năm 620 tỷ đồng, tăng 18,4% so với dự toán do bổ sung kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội tăng thêm theo Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 30/3/2023 của HĐND tỉnh 42 tỷ đồng, Kinh phí điều tra cung cầu lao động (Kế hoạch số 6023/KH-UBND ngày 01/7/2022 của UBND tỉnh) 01 tỷ đồng; Tăng chế độ Lễ, Tết cho cán bộ hưu trí 18 tỷ đồng.

(Chi tiết số đã bổ sung và dự kiến bổ sung cuối năm theo Phụ lục số 06)

3. Chi trả lãi vay: Ước thực hiện 11,5 tỷ đồng, đạt 100% dự toán

4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: Thực hiện 16 tỷ đồng.

(Chi tiết theo phụ lục số 02 đính kèm)

5. Chi từ nguồn dự phòng NSDP:

Tổng nguồn dự phòng 238 tỷ đồng, đã sử dụng 10 tháng 128 tỷ đồng, số dự phòng còn lại 110 tỷ đồng (cấp tỉnh 14 tỷ đồng, cấp huyện 81 tỷ đồng), ước thực hiện cả năm đạt 100% dự toán, cụ thể:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Nội dung	Tổng số	Cấp tỉnh	Cấp huyện
I	Nguồn dự phòng NS các cấp	238	124	114
II	Số đã sử dụng 10 tháng	129	105	24
1	Chi cho công tác an sinh xã hội	32	32	

STT	Nội dung	Tổng số	Cấp tỉnh	Cấp huyện
2	Chi phòng chống dịch bệnh, thiên tai, hỏa hoạn	3	1	2
3	Chi ANQP và một số nhiệm vụ cấp bách khác	94	72	22
III	Số tiếp tục chi trong 2 tháng cuối năm	109	19	90
1	Chi cho công tác an sinh xã hội	74	17	57
2	Chi phòng chống dịch bệnh, thiên tai, hỏa hoạn	21		21
3	Chi ANQP và một số nhiệm vụ cấp bách khác	14	2	12

VI. Đánh giá chung:

Trong năm 2023, dưới sự lãnh đạo sâu sát của Tỉnh ủy; sự phối hợp, đồng hành của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và sự giám sát chặt chẽ Hội đồng nhân dân tỉnh; sự chỉ đạo quyết liệt của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự cố gắng, nỗ lực không ngừng của các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Khánh Hòa tiếp tục bám sát, thực hiện các mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; các nhiệm vụ, giải pháp về phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, thu NSNN đã được những kết quả tích cực.

Trên cơ sở tiến độ thu NSNN 10 tháng, ước thực hiện thu NSNN năm 2023 là 18.230 tỷ đồng vượt 18% dự toán và tăng 10,5% so với cùng kỳ, số vượt thu so với dự toán chủ yếu từ nguồn thu tiền sử dụng đất vượt 1.510 tỷ đồng; đồng thời một số doanh nghiệp lớn trên địa bàn có số nộp tăng so với dự toán như: TCT Khánh Việt vượt 165 tỷ đồng, Công ty TNHH MTV Yên sào Khánh Hòa vượt 12 tỷ đồng; Công ty CP Bia Sài Gòn vượt 37 tỷ đồng; công ty TNHH MTV XSKT Khánh Hòa vượt 50 tỷ đồng; phát sinh khoản thu đột biến của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Nha Trang từ thực hiện thi công cao tốc Bắc Nam 137 tỷ đồng.....

Căn cứ nguồn thu được hưởng từ phân cấp và các nguồn tài chính hợp pháp khác, ước chỉ ngân sách địa phương là 17.286 tỷ đồng, tăng 13,4% dự toán, trong năm đã đảm bảo nguồn để thực hiện một số nhiệm vụ như: kinh phí thực hiện tăng lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ 240 tỷ đồng; kinh phí diễn tập phòng thủ số tiền 79 tỷ đồng; bổ sung kinh phí mua sắm trang thiết bị cho ngành y tế 40 tỷ đồng; Hỗ trợ ngư dân khai thác hải sản theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg 77 tỷ đồng; kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội tăng thêm theo Nghị quyết số 02/2023/NQ-

HĐND ngày 30/3/2023 của HĐND tỉnh 42 tỷ đồng; Tăng chế độ Lễ, Tết cho cán bộ hưu trí 18 tỷ đồng; kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác cho Phòng an ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ 07 tỷ đồng; mua sắm trang thiết bị phục vụ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử 04 tỷ đồng; kinh phí duy trì cây xanh, công cộng 15 tỷ đồng; bổ sung kinh phí mua xe ô tô 15 tỷ đồng; mua sắm trang thiết bị làm việc cho các đơn vị, địa phương 12 tỷ đồng.

Đồng thời, bổ sung có mục tiêu cho các huyện, thị xã, thành phố để tăng thêm nguồn lực cho các địa phương thực hiện một số nhiệm vụ đầu tư thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách huyện gồm: duy tu sửa chữa các tuyến đường 80 tỷ đồng; kiến thiết thị chính 20 tỷ đồng, các công trình điện chiếu sáng 38 tỷ đồng; sửa chữa nhà vệ sinh học đường 18 tỷ đồng...

Ngoài ra, còn một số nhiệm vụ chi chưa đạt dự toán đã bố trí như chi cho công tác chuyển đổi số (dự toán giao 168 tỷ đồng, ước thực hiện 98 tỷ đồng); kinh phí quy hoạch (dự toán giao 150 tỷ đồng, ước thực hiện 43 tỷ đồng); kinh phí điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền trên đất khi nhà nước thu hồi đất tại Khu kinh tế Vân Phong và huyện Cam Lâm chưa triển khai thực hiện.

Với quyết tâm phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ tài chính – ngân sách năm 2023 ở mức cao nhất tạo nguồn lực thực hiện đầu tư phát triển kinh tế - xã hội cho 02 năm cuối của nhiệm kỳ 2021-2025, UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc các Sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố cần tập trung một số giải pháp trong những tháng cuối năm như sau:

1. Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai Chỉ thị 03/CT-UBND ngày 01/02/2023 của UBND tỉnh về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 trong đó:

- Đối với cơ quan Thuế:

+ Triển khai quản lý các khoản thu vãng lai từ hoạt động xây dựng các dự án, công trình phát sinh trên địa bàn; chủ động làm việc với các doanh nghiệp lớn trên địa bàn để xác định nguồn thu nộp ngân sách trong những tháng cuối năm.

+ Tăng cường công tác thu hồi và xử lý nợ thuế, đặc biệt số nợ có khả năng thu; hạn chế phát sinh số nợ mới; tiếp tục kiểm tra, thanh tra kịp thời phát hiện những trường hợp vi phạm chống thất thu thuế.

- Đối với cơ quan Hải quan: Thực hiện kiểm tra sau thông quan, thanh tra chuyên ngành, chủ động rà soát, phân loại, thu hồi và xử lý nợ thuế phát sinh,

không để phát sinh nợ mới; kịp thời phát hiện và xử lý các sai phạm về giá, mã số, thuế suất... tại các khâu thông quan, sau thông quan chống thất thu NSNN

- Các địa phương chủ động sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp của ngân sách cấp mình, cắt giảm các nhiệm vụ chi trong dự toán để đảm bảo cân đối, đồng thời chỉ đạo cơ quan tài chính chủ động rà soát các nhiệm vụ chi trong phạm vi dự toán đã giao để điều chỉnh sang nhiệm vụ chi mới phát sinh để cân đối các nhiệm vụ chi đảm bảo các nhiệm vụ chi trong dự toán và cấp có thẩm quyền giao.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Kho bạc Nhà nước tỉnh đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công (bao gồm nguồn vốn ODA, vốn vay từ nguồn Chính phủ về cho vay lại; vốn chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023). Chủ động rà soát đơn đốc đẩy nhanh tiến độ triển khai và giải ngân vốn cho các dự án; theo dõi sát tiến độ triển khai và giải ngân các dự án đầu tư trên địa bàn, chủ động đề xuất cắt giảm, điều chuyển kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước từ các dự án có tỷ lệ giải ngân thấp sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt hơn.

3. Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương điều chỉnh giảm dự toán các nội dung không có khả năng thực hiện trong năm 2023 để bổ sung một số nhiệm vụ chi phát sinh nhưng chưa có nguồn cân đối. Bên cạnh đó, Sở Tài chính tiếp tục phối hợp với Cục thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh và các địa phương để theo dõi sát tiến độ thu NSNN trên địa bàn tỉnh; đồng thời rà soát, xác định địa chỉ để đẩy nhanh tiến độ thu tiền sử dụng đất và bán đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh phân đấu tăng thu NSNN và tạo nguồn thu cho ngân sách địa phương đầu tư các công trình trọng điểm của tỉnh.

4. Đề nghị Kho bạc nhà nước thực hiện rà soát số dư tài khoản tiền gửi của các cơ quan, đơn vị tại KBNN; tài khoản tạm giữ của các cơ quan công an, thi hành án đề nghị các cơ quan, đơn vị thực hiện kiểm tra chuyển nộp ngân sách các khoản thu đã đủ điều kiện theo quy định.

Phần thứ hai

DỰ TOÁN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN, CHI NSĐP; PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH NĂM 2024 KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH 03 NĂM 2024 – 2026

Năm 2024 là năm thứ 4 thực hiện Kế hoạch 5 năm 2021-2025, là năm bản lề, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Tăng trưởng kinh tế dự báo tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực; các chính sách hỗ trợ được ban hành trong năm 2023 sẽ có tác động rõ nét hơn.

Tỉnh Khánh Hòa tiếp tục duy trì đà phục hồi và tăng trưởng kinh tế trong thời gian tới. Hạ tầng giao thông ngày càng hoàn thiện với tuyến đường cao tốc Nha Trang – Cam Lâm đã hoàn thành và các tuyến đường cao tốc khác như cao tốc Vân Phong - Nha Trang và cao tốc Buôn Ma Thuột - Khánh Hòa đang được đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sẽ góp phần tạo động lực tăng trưởng cho nền kinh tế. Bên cạnh đó, các định hướng mục tiêu phát triển cụ thể đã được Bộ Chính trị đặt ra đối với tỉnh Khánh Hòa tại Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 và đặc biệt là các cơ chế, chính sách đặc thù được Quốc hội ban hành tại Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 sẽ tạo ra nhiều sự đột phá trong việc thu hút các nguồn lực đầu tư, phát huy mạnh mẽ các tiềm năng, lợi thế của tỉnh, tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển toàn diện và bền vững.

Bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, nền kinh tế dự báo tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình thế giới, khu vực biến động không ngừng, ngày càng khó lường hơn; các tổ chức quốc tế phải thường xuyên điều chỉnh dự báo để phù hợp với tình hình thực tế. Trong nước, tình hình kinh tế xã hội vẫn còn những hạn chế, khó khăn; trong đó năng lực sản xuất, chất lượng tăng trưởng, tính tự chủ và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn chưa cao; các yếu tố, hạ tầng nguồn nhân lực, khoa học công nghệ,... chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp, nguy hiểm và khó lường.

Bối cảnh đó đòi hỏi các cấp, các ngành trong tỉnh phải tiếp tục tập trung khắc phục những hạn chế, kế thừa, phát huy thành quả đã đạt được, hóa giải những khó khăn, thách thức, nỗ lực phấn đấu đạt hoàn thành cao nhất các nhiệm vụ đề ra, góp phần đẩy mạnh thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) 5 năm 2021 - 2025. Vì vậy, để chủ động trong các điều hành ngân sách, đảm bảo nguồn lực phát triển kinh tế xã hội, phát huy các kết quả đã đạt được, vượt qua khó khăn, thách thức, tạo tiền đề thuận lợi cho phát triển KTXH các năm tiếp theo. Căn cứ dự toán NSNN, chi NSDP đã được Thủ tướng Chính phủ giao, UBND tỉnh xây dựng dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2024, Kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm 2024-2026 như sau:

A. Căn cứ xây dựng dự toán ngân sách năm 2024:

1. Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;
2. Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024
3. Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2024; kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2024-2026;

4. Căn cứ Quyết định số /QĐ-TTg ngày / /2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

B. Mục tiêu, nguyên tắc phân bổ

I. Mục tiêu:

Dự toán thu NSNN trên địa bàn tỉnh năm 2024 được xây dựng trên cơ sở dự toán thu ngân sách được Thủ tướng Chính phủ giao, trong quá trình điều hành ngân sách phấn đấu tăng thu ở mức cao nhất để đảm bảo nguồn lực cân đối các nhu cầu chi phát sinh.

Trên cơ sở dự toán NSDP năm 2024 đã được Chính phủ giao, dự toán chi NSDP phân bổ bằng mặt bằng chi dự toán năm 2023, đảm bảo xây dựng dự toán sát khả năng thực hiện, hạn chế tối đa việc hủy dự toán và chuyển nguồn sang năm sau. Chủ động rà soát các chính sách, nhiệm vụ trùng lặp, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2024.

II. Nguyên tắc phân bổ:

1. Đối với dự toán thu NSNN:

Dự toán thu NSNN trên địa bàn được xây dựng căn cứ theo dự toán Thủ tướng Chính phủ giao. Để thực hiện dự toán Thủ tướng Chính phủ giao, trong năm 2024 tích cực khai thác, kiểm soát chặt chẽ các nguồn thu mới phát sinh để bù vào các khoản thu không còn phát sinh, thực hiện công tác quản lý, chống thất thu; đảm bảo bao quát nguồn thu; chống gian lận thương mại, trốn thuế; quyết liệt xử lý nợ đọng thuế. Đồng thời, tiếp tục tăng cường thu tiền sử dụng đất và đẩy mạnh công tác định giá của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh để làm cơ sở đầu giá tài sản để tăng nguồn lực cho tỉnh

2. Đối với dự toán chi ngân sách địa phương (NSDP):

Trên cơ sở dự toán thu NSDP năm 2024 được hưởng, UBND tỉnh phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2024 như sau:

- Số tăng thu NSDP (không bao gồm tiền sử dụng đất, tiền xử số kiến thiết) năm 2024 là 155 tỷ đồng, sau khi thực hiện bổ sung nguồn cải cách tiền lương 73 tỷ đồng; bổ sung nguồn dự phòng để đảm bảo tỷ lệ 2% tổng chi NSDP 28 tỷ đồng; số tăng thu còn lại để phân bổ các nhiệm vụ chi là 54 tỷ đồng. Do số tăng thu không lớn, vì vậy chỉ phân bổ dự toán chi trên cơ sở mặt bằng dự toán năm 2023.

- Đối với nhiệm vụ chi đầu tư: Dự toán chi đầu tư phát triển năm 2024 phân bổ trên cơ sở dự toán Thủ tướng Chính phủ giao là 7.462 tỷ đồng, tăng 884 tỷ đồng so với dự toán năm 2023 (trong đó nguồn XDCB tập trung giảm 72 tỷ đồng; nguồn

thu tiền sử dụng đất tăng 1.150 tỷ đồng; nguồn xổ số kiến thiết tăng 45 tỷ đồng, nguồn bội chi giảm 324 tỷ đồng, nguồn NSTW tăng 85 tỷ đồng).

- Đối với nhiệm vụ chi thường xuyên: Dự toán chi thường xuyên năm 2024 được bố trí bằng mặt bằng dự toán năm 2023 trên cơ sở sắp xếp, rà soát giảm 240 tỷ các nhiệm vụ chi không còn phát sinh trong năm 2023 (trong đó: Kinh phí diễn tập của khối an ninh quốc phòng giảm 20 tỷ đồng; Kinh phí đưa công chức, viên chức và hộ dân ra đảo Trường Sa và trở về đất liền giai đoạn 2023-2028 giảm 24 tỷ đồng; Kinh phí hỗ trợ học phí tại các cơ sở giáo dục công lập giảm 63 tỷ đồng; Kinh phí Tổ chức Festival biển 2023 và kỷ niệm 370 năm hình thành và phát triển tỉnh Khánh Hòa giảm 30 tỷ đồng; Chế độ huấn luyện dân quân tự vệ giảm 04 tỷ đồng; Kinh phí chuyển đổi số giảm 38 tỷ đồng; Kinh phí định mức của Trung tâm Y tế Nha Trang giảm 04 tỷ đồng) để bổ sung các nhiệm vụ chi mới phát sinh năm 2024. Đồng thời, cân đối nguồn cải cách tiền lương 590 tỷ đồng để chi tăng lương cơ sở; cân đối nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2022 chưa sử dụng số tiền 290 tỷ đồng để đảm bảo các chế độ, chính sách ASXH ngay từ dự toán đầu năm và cân đối nguồn NSTW 271 tỷ đồng để thực hiện các nhiệm vụ theo mục tiêu của Trung ương.

- Đối với số bổ sung có mục tiêu cho thành phố Nha Trang:

Dự toán thu NS thành phố Nha Trang được hưởng năm 2024 là 1.559,2 tỷ đồng, hụt 119,71 tỷ đồng so với dự toán năm 2023. Dự toán chi năm 2024 tăng so với dự toán năm 2023 (không bao gồm số tăng lương cơ sở) là 32,831 tỷ đồng, trong đó chi thường xuyên tăng 30,214 tỷ đồng (tăng các chế độ chính sách 25,858 tỷ đồng; kinh phí tăng do ban hành chế độ chính sách mới so với năm 2023 là 4,356 tỷ đồng, gồm: kinh phí trung đội dân quân thường trực 1,9 tỷ đồng, kinh phí hoạt động HND 2,456 tỷ đồng) và dự phòng chi tăng 2,617 tỷ đồng (đảm bảo tỷ lệ 2% tổng chi NSDP).

Theo đó, nguồn lực cần để thành phố Nha Trang đảm bảo các nhiệm vụ chi đầu tư và chi thường xuyên theo mặt bằng dự toán năm 2023 là 152,541 tỷ đồng (119,71 tỷ đồng + 32,831 tỷ đồng). Thành phố Nha Trang là địa phương tự cân đối ngân sách do đó ngân sách cấp tỉnh không bổ sung để đảm bảo cân đối ngân sách thành phố, tuy nhiên để đảm bảo thành phố Nha Trang có nguồn lực để thực hiện các chính sách ASXH và các chế độ chính sách phát sinh trong năm 2024, UBND tỉnh dự kiến bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thành phố Nha Trang số tiền 128,394 tỷ đồng để thực hiện các nội dung sau:

- Kinh phí thực hiện các chính sách ASXH: 124,038 tỷ đồng
- Kinh phí trung đội dân quân thường trực: 1,9 tỷ đồng

- Kinh phí hoạt động HĐND tăng thêm theo Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh: 2,456 tỷ đồng

Đối với số còn lại 24,147 tỷ đồng (152,541 tỷ đồng – 128,394 tỷ đồng), UBND tỉnh thực hiện điều chỉnh giảm nguồn xây dựng cơ bản tập trung của thành phố Nha Trang 24,147 tỷ đồng, đồng thời điều chỉnh tăng nguồn XDCB tập trung ngân sách tỉnh 24,147 tỷ đồng để đảm bảo bằng toán Trung ương giao.

Cụ thể như sau:

2.1. Chi đầu tư phát triển:

a) Phân bổ nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung vốn trong nước:

Dự toán năm 2024 là 2.675 tỷ đồng, giảm 72,3 tỷ đồng so với dự toán năm 2023; số giảm để bố trí chi trả lãi vay trái phiếu chính quyền địa phương và vốn vay lại. Cụ thể như sau:

- Bố trí 56 tỷ đồng để chuyển vốn sang Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Thực hiện chi trả nợ gốc 47 tỷ đồng. Riêng đối với nguồn trả nợ vốn trái phiếu chính quyền địa phương, để giảm áp lực trả nợ vốn trái phiếu khi đến hạn, trong năm 2024 UBND tỉnh dự kiến bố trí nguồn 100 tỷ đồng; tuy nhiên để đảm bảo cân đối vốn đầu tư theo dự toán, UBND tỉnh sẽ bố trí dành nguồn từ nguồn tăng thu năm 2023 để trả nợ.

- Chuyển số nộp phí tham quan phí tham quan Di tích lịch sử văn hóa Tháp Bà Ponagar và Di tích thắng cảnh Hòn Chồng vào ngân sách số tiền 80,298 tỷ đồng và cân đối từ nguồn vốn đầu tư theo phân cấp để bố trí thực hiện dự án Tu bổ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh.

- Số còn lại 2.492 tỷ đồng phân bổ cho các dự án, công trình trên địa bàn.

b) Phân bổ nguồn thu tiền sử dụng đất như sau:

Bố trí toàn bộ số thu tiền sử dụng đất cho chi đầu tư phát triển 1.800 tỷ đồng theo ý kiến của Bộ Tài chính tại công văn số 5941/BTC-NSNN ngày 09/6/2023.

b1) Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp tỉnh

- Bố trí 20% phân bổ cho nhiệm vụ thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Trích 10% bổ sung Quỹ phát triển đất tỉnh số tiền 127,5 tỷ đồng để ứng vốn cho Tổ chức phát triển quỹ đất và các tổ chức khác để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng và tạo quỹ đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

+ Trích 10% số tiền 127,5 tỷ đồng cho ngân sách cấp huyện nơi có phát sinh nguồn thu tiền sử dụng đất.

- Bố trí 80% số tiền 1.020 tỷ đồng phân bổ cho nhiệm vụ chi đầu tư để thực hiện các dự án, công trình.

b2) Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách huyện

- Trích 10% số tiền 52,5 tỷ đồng bổ sung Quỹ phát triển đất tỉnh sử dụng để ứng vốn cho Tổ chức phát triển quỹ đất và các tổ chức khác để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng và tạo quỹ đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Số còn lại 472,5 tỷ đồng (được xem là 100%) phân bổ cho nhiệm vụ chi đầu tư và phân chia cho ngân sách huyện và ngân sách xã như sau:

+ Phân chia 85% số tiền 401,625 tỷ đồng cho ngân sách cấp huyện (tương đương 76,5% nguồn thu tiền sử dụng đất do Chi cục Thuế thu);

+ Phân chia 15% số tiền 70,875 tỷ đồng cho ngân sách cấp xã nơi có phát sinh nguồn thu tiền sử dụng đất (tương đương 13,5% nguồn thu tiền sử dụng đất do Chi cục Thuế thu). Trường hợp số thu tiền sử dụng đất được phân chia không đủ so với nhu cầu đầu tư của các xã, phường, thị trấn, căn cứ tình hình thu tiền sử dụng đất và nhu cầu đầu tư thực tế, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định bổ sung có mục tiêu cho các xã, phường, thị trấn để thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư trên địa bàn.

c) Phân bổ nguồn xổ số kiến thiết bố trí bằng với dự toán trung ương giao là 265 tỷ đồng, tăng 45 tỷ đồng so với dự toán năm 2023.

2.2. Chi thường xuyên:

Dự toán chi thường xuyên năm 2024 là 9.018 tỷ đồng, bố trí cho các nhiệm vụ sau:

a) Phân bổ các nhiệm vụ chi theo mặt bằng dự toán năm 2023 là 7.814 tỷ đồng, trong đó đảm bảo kinh phí tiền lương và phụ cấp theo mức lương cơ sở 1.800.000 đồng trên các lĩnh vực. Đối với biên chế được cấp có thẩm quyền giao nhưng chưa có mặt: dự toán gồm hệ số lương 2,34 và bổ sung thêm các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo quy định.

b) Phân bổ nguồn tăng thu dự toán 54 tỷ đồng để thực hiện các nhiệm vụ:

- Kinh phí đo đạc, lập bản đồ, kiểm kê đất đai 13,5 tỷ đồng (dự toán năm 2023 được bố trí từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tuy nhiên, theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại công văn số 5941/BTC-NSNN ngày 09/6/2023 đề nghị bố trí tương ứng toàn bộ số thu tiền sử dụng đất cho chi đầu tư phát triển; đồng thời, chủ động

cân đối ngân sách địa phương để thực hiện nhiệm vụ đo đạc lập bản đồ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai. Vì vậy, sử dụng nguồn tăng thu để đảm bảo cho nhiệm vụ chi này);

- Kinh phí khoán cho Hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ 20 tỷ đồng;

- Kinh phí định mức hệ điều trị của Bệnh viện Ung bướu và Bệnh viện đa khoa Yersin 14,8 tỷ đồng.

- Phân bổ các nhiệm vụ khác 5,5 tỷ đồng.

c) Bố trí nguồn cải cách tiền lương ngân sách các cấp (sau khi trừ nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị) 590 tỷ đồng để thực hiện tăng quỹ phụ cấp và tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng/tháng lên 1,8 triệu đồng/tháng.

d) Bố trí nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2022 số tiền 290 tỷ đồng để thực hiện chi chế độ chính sách, cụ thể như sau:

- Kinh phí thực hiện chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân

phố theo Nghị định 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ : 52 tỷ đồng;

- Kinh phí thực hiện một số chế độ, chính sách

phát sinh trong năm 2024 so với dự toán đã bố trí : 63 tỷ đồng

- Kinh phí phát sinh tăng đối tượng so với dự toán

đã bố trí : 55 tỷ đồng

- Kinh phí chế độ chính sách cho người dân và CBCC

tại huyện đảo Trường Sa (tăng điểm đảo) : 16 tỷ đồng

- Kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ

giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa : 20 tỷ đồng

- Kinh phí hỗ trợ lãi suất cho các đối tượng chính sách

vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội : 15 tỷ đồng

- Bố trí nguồn cho ngân sách các huyện thực hiện

các chính sách an sinh xã hội : 69 tỷ đồng

đ) Bố trí nguồn NSTW 271 tỷ đồng để thực hiện các nhiệm vụ theo mục tiêu của NSTW, cụ thể:

- Kinh phí an toàn giao thông : 7 tỷ đồng

- Kinh phí bảo trì đường bộ : 48 tỷ đồng

- Kinh phí thực hiện các chính sách ASXH tăng thêm : 216 tỷ đồng

e) Bố trí không thấp hơn dự toán Trung ương giao đối với kinh phí sự nghiệp giáo dục – đào tạo (3.038 tỷ đồng) và sự nghiệp khoa học công nghệ (29 tỷ đồng)

g) Đối với hợp đồng lao động:

- Không thực hiện phân bổ kinh phí tiền lương hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP do Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đã hết hiệu lực thi hành.

- UBND tỉnh đang trình HĐND tỉnh điều chỉnh Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2023 và giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, trong đó, hợp đồng lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện khoán kinh phí chi trả. Kinh phí khoán là cơ sở để xác định dự toán giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương; căn cứ kinh phí được giao, Thủ trưởng các đơn vị và địa phương quyết định mức chi trả cho từng hợp đồng phù hợp thực tế của từng địa phương, đơn vị.

- Đối với năm 2024, dự toán chi cho HĐLĐ bố trí bằng dự toán năm 2023 và các đơn vị sử dụng nguồn kinh phí này để thực hiện chi trả cho HĐLĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính Phủ. Căn cứ Nghị quyết điều chỉnh được HĐND tỉnh thông qua và tình hình chi trả thực tế của các địa phương, đơn vị, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Tài chính rà soát và tham mưu trình HĐND tỉnh xử lý kinh phí cho phù hợp.

2.3. Bố trí bằng dự toán Trung ương giao đối với chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính là 1,17 tỷ đồng và chi trả nợ lãi 72,3 tỷ đồng.

2.4. Bố trí dự phòng chi ngân sách các cấp 278 tỷ đồng, đảm bảo tỷ lệ 2% tổng chi ngân sách địa phương (không bao gồm nguồn NSTW bổ sung và nguồn bội chi) theo quy định tại Điều 10 Luật NSNN.

C. Phương án phân bổ dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi NSDP năm 2024:

Căn cứ mục tiêu và nguyên tắc nêu trên, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phương án phân bổ dự toán thu NSNN và chi NSDP năm 2024 như sau:

I. Dự toán thu NSNN năm 2024:

Dự toán thu 16.687 tỷ đồng, bằng 91,5% so với ước thực hiện (ƯTH) năm 2023, trong đó:

a) Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: Dự toán 2.087 tỷ đồng, bằng 69,6% so với ƯTH năm 2023.

b) Thu nội địa: Dự toán thu 14.600 tỷ đồng, bằng 95,9% so với UTH năm 2023, cụ thể:

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương 425 tỷ đồng, bằng 94,9% so với UTH năm 2023.

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương 3.733 tỷ đồng, tăng 6,4% so với UTH năm 2023.

- Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 930 tỷ đồng, tăng 19,2% so với UTH năm 2023.

- Thu từ khu vực ngoài quốc doanh 3.634 tỷ đồng, tăng 2,4% so với UTH năm 2023.

- Thuế thu nhập cá nhân 1.300 tỷ đồng, bằng 92,9% so với UTH năm 2023.

- Thuế bảo vệ môi trường 645 tỷ đồng, tăng 2,1% so với UTH năm 2023.

- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết 265 tỷ đồng, bằng 94,6% so với UTH năm 2023, trong đó Công ty Xổ số kiến thiết Khánh Hòa 250 tỷ đồng và Công ty Xổ số điện toán 15 tỷ đồng.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 18 tỷ đồng, bằng 72% so với UTH năm 2023.

- Thu tiền sử dụng đất 1.800 tỷ đồng, bằng 76,3% so với UTH năm 2023.

- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước 350 tỷ đồng, bằng 58,4% so với UTH năm 2023.

- Thu tiền bán và cho thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước 2 tỷ đồng, bằng 7,8% so với UTH năm 2023.

- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản 20 tỷ đồng, tăng 48,1% so với UTH năm 2023.

- Lệ phí trước bạ 465 tỷ đồng, tăng 10,7% so với UTH năm 2023.

- Thu phí, lệ phí 328 tỷ đồng, bằng 99% so với UTH năm 2023.

- Thu khác ngân sách 380 tỷ đồng, bằng 81,8% so với UTH năm 2023.

- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản 40 tỷ đồng, bằng 61,5% so với UTH năm 2023.

- Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế 265 tỷ đồng, bằng 80,1% so với UTH năm 2023.

(Chi tiết theo Phụ lục số 01 đính kèm)

II. Cân đối thu, chi ngân sách địa phương theo từng cấp ngân sách năm 2024:

Căn cứ dự toán thu NSNN nêu trên, dự toán thu NSDP được hưởng là 13.032 tỷ đồng; trên cơ sở đó UBND tỉnh xây dựng phương án cân đối như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Nội dung	NSDP	NS Tỉnh	NS huyện
I. Thu ngân sách	19.311	12.890	6.421
1. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	13.032	10.088	2.944
- Các khoản thu NSDP hưởng 100%	3.851	2.606	1.245
- Các khoản thu NSDP hưởng theo tỷ lệ %	9.181	7.482	1.699
2. Thu ngân sách cấp trên	5.399	2.389	3.010
3. Thu các nguồn đưa vào cân đối	880	413	467
- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương	590	123	467
- Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi	290	290	
II. Chi ngân sách	20.207	13.786	6.421
1. Chi đầu tư phát triển	7.462	6.469	993
<i>Trong đó chi trả nợ vay</i>	44	44	
2. Chi thường xuyên	9.018	3.715	5.303
3. Chi trả lãi vay	72	72	
4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1	1	
5. Dự phòng ngân sách	278	153	125
6. Chi bổ sung nguồn CCTL	73	73	
7. Chi các Chương trình MTQG	293	293	
8. Chi bổ sung cho các huyện, thị xã, thành phố	3.010	3.010	
III. Bội chi ngân sách cấp tỉnh (do Bộ Tài chính xác định để quy định mức vay trong năm của ĐP)	896	896	0
- Trong đó vay phát hành trái phiếu chính quyền địa phương	856	856	

Đối với số ngân sách huyện được hưởng 6.421 tỷ đồng, HĐND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phân bổ cho từng địa bàn cho phù hợp với điều kiện thực tế.

III. Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2024:

Tổng chi ngân sách địa phương là 17.197 tỷ đồng, tăng 12,8% so với dự toán năm 2023, cụ thể như sau:

1. Chi đầu tư phát triển: dự toán giao 7.462 tỷ đồng, tăng 13,4% so với dự toán năm 2023, cụ thể:

a) Chi đầu tư XDCB tập trung 2.627 tỷ đồng, tăng 0,8% so với dự toán năm 2023.

b) Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất 1.800 tỷ đồng, tăng gấp 2,7 so với dự toán năm 2023 (số thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh là 1.275 tỷ đồng, số thu tiền sử dụng đất cấp huyện 525 tỷ đồng).

c) Chi đầu tư từ nguồn NSTW bổ sung	: 1.826 tỷ đồng
d) Chi đầu tư từ nguồn bội chi	: 896 tỷ đồng
đ) Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	: 265 tỷ đồng
e) Chi trả nợ gốc	: 47 tỷ đồng

2. Chi thường xuyên: Tổng chi 9.018 tỷ đồng, tăng 11,8% so với dự toán năm 2023.

Cụ thể một số lĩnh vực như sau:

- Chi quốc phòng: 206 tỷ đồng, bằng 95% so với dự toán năm 2023 do giảm kinh phí diễn tập phòng thủ 20 tỷ đồng.

- Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội 79 tỷ đồng, tăng 7,3% so với dự toán năm 2023 do bổ sung kinh phí diễn tập phòng cháy chữa cháy 03 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo: 3.106 tỷ đồng, tăng 8,2% so với dự toán năm 2023 do bổ sung kinh phí tăng lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ 375 tỷ đồng

- Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ 29 tỷ đồng, tăng 1,9% so với dự toán năm 2023.

- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình 783 tỷ đồng, tăng 9,2% so với dự toán năm 2023 do tăng kinh phí định mức của Bệnh viện Ung bướu 09 tỷ đồng, Bệnh viện đa khoa Yersin 06 tỷ đồng; kinh phí tăng lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ 05 tỷ đồng

- Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin 218 tỷ đồng, bằng 80,5% so với dự toán năm 2023 do giảm kinh phí chuyển đổi số 38 tỷ đồng; giảm kinh phí Festival biển năm 2023 30 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình 39 tỷ đồng, tăng 3,7% so với dự toán năm 2023.

- Chi sự nghiệp thể dục thể thao 80 tỷ đồng, tăng 1,4% so với dự toán năm 2023.

- Chi sự nghiệp môi trường 161 tỷ đồng, tăng 0,4% so với dự toán năm 2023.

- Chi các hoạt động kinh tế 1.576 tỷ đồng, tăng 3,3% so với dự toán năm 2023 do tăng kinh phí thực hiện một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa theo Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ 96 tỷ đồng.

- Hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính, tổ chức chính trị 1.689 tỷ đồng, tăng 23,9% so với dự toán năm 2023 do tăng lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ 375 tỷ đồng; Kinh phí mua xe ô tô 20 tỷ đồng; Kinh phí thực hiện chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố theo Nghị định 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ 52 tỷ đồng; Kinh phí Đại hội các đơn vị, địa phương 04 tỷ đồng; Kinh phí mua sắm, sửa chữa cho các đơn vị, địa phương 30 tỷ đồng.

- Chi đảm bảo xã hội 587 tỷ đồng, tăng 12% so với dự toán năm 2023 do tăng kinh phí kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội tăng thêm theo Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 30/3/2023 của HĐND tỉnh 45 tỷ đồng.

- Chi khác ngân sách 466 tỷ đồng, tăng gấp 2,7 lần so với dự toán năm 2023 do dành nguồn trong dự toán chưa phân bổ để thực hiện khoán cho Hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ 20 tỷ đồng; kinh phí chế độ, chính sách tăng thêm do cơ quan có thẩm quyền ban hành 63 tỷ đồng; kinh phí tăng đối tượng so với dự toán đã bố trí 55 tỷ đồng; Kinh phí hỗ trợ lãi suất cho các đối tượng chính sách tại Ngân hàng Chính sách xã hội 15 tỷ đồng.

3. Chi trả lãi vay: 72,3 tỷ đồng, tăng gấp 6,3 lần so với dự toán năm 2023.

4. Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính: 1,1 tỷ đồng, bằng 100% so với dự toán năm 2023.

5. Dự phòng chi: 278 tỷ đồng, tăng 16,8% so với dự toán năm 2023.

6. Chi bổ sung nguồn cải cách tiền lương: 73 tỷ đồng

(Chi tiết theo phụ lục số 03 đính kèm)

IV. Phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh:

1. Tổng thu ngân sách cấp tỉnh	: 12.890 tỷ đồng
- Thu ngân sách cấp tỉnh hưởng theo phân cấp	: 10.088 tỷ đồng
+ Các khoản thu ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%	: 2.606 tỷ đồng
+ Các khoản thu ngân sách cấp tỉnh hưởng theo tỷ lệ %	: 7.482 tỷ đồng
- Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương	: 2.389 tỷ đồng
+ Chi đầu tư phát triển	: 1.826 tỷ đồng
+ Chi thường xuyên	: 271 tỷ đồng
+ Chi các chương trình MTQG	: 292 tỷ đồng
- Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2022	: 290 tỷ đồng
- Nguồn cải cách tiền lương	: 123 tỷ đồng
2. Tổng chi ngân sách cấp tỉnh	: 13.786 tỷ đồng
- Chi đầu tư phát triển	: 6.469 tỷ đồng
- Chi thường xuyên	: 3.715 tỷ đồng

- Chi trả lãi vay	:	72 tỷ đồng
- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	:	1 tỷ đồng
- Dự phòng ngân sách	:	153 tỷ đồng
- Chi các chương trình MTQG	:	293 tỷ đồng
- Chi bổ sung nguồn CCTL	:	73 tỷ đồng
- Chi bổ sung cho NS các huyện, thị xã, thành phố	:	3.010 tỷ đồng
3. Bội chi ngân sách cấp tỉnh	:	896 tỷ đồng

4. Chi tiết các lĩnh vực chi ngân sách cấp tỉnh như sau:

4.1. Chi đầu tư phát triển: 6.469 tỷ đồng, tăng 14,6% so với dự toán năm 2023, cụ thể:

a) Chi đầu tư XDCB tập trung 2.160 tỷ đồng, tăng 2,2% so với năm 2023.

b) Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất 1.275 tỷ đồng, tăng gấp 6 lần so với dự toán năm 2023.

c) Chi đầu tư từ nguồn NSTW bổ sung 1.826 tỷ đồng, tăng 4,9% so với dự toán năm 2023.

d) Chi đầu tư từ nguồn bội chi 896 tỷ đồng, bằng 73,5% so với dự toán năm 2023.

e) Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết 265 tỷ đồng, tăng 20% so với dự toán năm 2023.

g) Chi trả nợ gốc 47 tỷ đồng, bằng 33,4% so với dự toán năm 2023.

4.2. Chi thường xuyên: 3.715 tỷ đồng, tăng 14,5% so với dự toán năm 2023, cụ thể một số lĩnh vực như sau:

- Chi quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội 90 tỷ đồng.

- Chi SN giáo dục - đào tạo: 678 tỷ đồng.

- Chi SN khoa học và công nghệ 29 tỷ đồng.

- Chi SN y tế, dân số và gia đình 712 tỷ đồng.

- Chi SN văn hóa, thông tin 192 tỷ đồng.

- Chi SN phát thanh truyền hình 20 tỷ đồng.

- Chi SN thể dục thể thao 69 tỷ đồng.

- Chi SN môi trường 55 tỷ đồng

- Chi các hoạt động kinh tế: 868 tỷ đồng.

- Hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính, tổ chức chính trị: 592 tỷ đồng

- Chi đảm bảo xã hội 98 tỷ đồng.

- Chi khác ngân sách 312 tỷ đồng.

4.3. Chi trả lãi vay: 72 tỷ đồng.

4.4. Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính: 1,170 tỷ đồng.

4.5. Dự phòng chi: 153 tỷ đồng.

4.6. Chi tạo nguồn CCTL: 73 tỷ đồng

5. Bố trí kinh phí trong chi thường xuyên để thực hiện các chương trình phát triển KT-XH của tỉnh và một số nhiệm vụ khác:

- a) Các chương trình phát triển KT-XH của tỉnh 63 tỷ đồng, bao gồm:
- Chương trình xây dựng nông thôn mới : 28 tỷ đồng
 - Chương trình phát triển nguồn nhân lực : 15 tỷ đồng
 - Chương trình kinh tế - xã hội miền núi : 10 tỷ đồng
 - Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững : 10 tỷ đồng
- b) KP thực hiện các chính sách, chế độ tăng thêm do cơ quan có thẩm quyền ban hành : 88 tỷ đồng
- c) Kinh phí tăng đối tượng so với dự toán đã bố trí : 75 tỷ đồng
- d) Bố trí một số nhiệm vụ khác : 238 tỷ đồng
- Kinh phí cải cách hành chính toàn tỉnh : 15 tỷ đồng
 - Kinh phí hỗ trợ học phí tại các cơ sở giáo dục công lập: 45 tỷ đồng
 - Kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa : 20 tỷ đồng
 - Kinh phí mua sắm, sửa chữa cho các đơn vị, địa phương : 30 tỷ đồng
 - Kinh phí tăng chế độ lễ, tết so với Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh : 62 tỷ đồng
 - Kinh phí mua xe ô tô : 20 tỷ đồng
 - Kinh phí hỗ trợ các địa phương sản xuất lúa theo Nghị định 35/2015/NĐ – CP : 21 tỷ đồng
 - Kinh phí di dời, thuê các trụ sở : 25 tỷ đồng

V. Một số giải pháp chủ yếu để thực hiện nhiệm vụ ngân sách năm 2024:

Dự toán chi NSDP năm 2024 được xây dựng trên cơ sở số thu NSDP được hưởng theo phân cấp, nguồn ngân sách trung ương bổ sung và các nguồn cải cách tiền lương, tăng thu, tiết kiệm chi. Việc phân bổ các nhiệm vụ chi đầu tư, chi thường xuyên trên cơ sở dự toán Trung ương giao, trong đó một số nhiệm vụ chi phân bổ theo định hướng của Trung ương. Việc phân bổ nhiệm vụ chi chưa đảm bảo theo nhu cầu của các địa phương, đơn vị, một số nhiệm vụ chi chưa được phân bổ trong dự toán đầu năm. Vì vậy, để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ NSNN năm 2024, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh một số giải pháp như sau:

1. Cấp ủy, HĐND, UBND các cấp:

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, chủ động đề ra các giải pháp tích cực, đồng bộ trong công tác tổ chức thu đối với các nguồn thu hiện có; khai thác các nguồn thu mới phát sinh; kiểm soát có hiệu quả việc nợ đọng thuế; định kỳ hàng tháng thực hiện tốt công tác dự báo, phân tích những tác động của thay đổi chính sách đến nguồn thu; đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời vào NSNN, phân

đầu hoàn thành dự toán được Chính phủ giao, góp phần đảm bảo nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương theo phân cấp.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, nhất là doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, kinh tế hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa, đảm bảo cạnh tranh bình đẳng. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt doanh nghiệp nhỏ và vừa khu vực tư nhân. Hỗ trợ thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp, nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm, dịch vụ thông qua phát triển các công cụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đặc biệt là trong lĩnh vực Thuế, Hải quan, Kho bạc Nhà nước, Bảo hiểm xã hội theo hướng tạo thuận lợi ở mức cao nhất, kịp thời giải đáp các vướng mắc, kiến nghị, giảm thiểu tối đa thời gian chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp;

- Giao UBND tỉnh trong quá trình điều hành ngân sách thực hiện rà soát, sắp xếp, điều chỉnh các nhiệm vụ chi thường xuyên chưa thực hiện hoặc hết nhiệm vụ chi chuyển sang các nhiệm vụ chi mới phát sinh đảm bảo sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố chủ động sử dụng nguồn tăng thu dự toán và nguồn tiết kiệm chi để thực hiện các chính sách an sinh xã hội và các nhiệm vụ chi theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật Ngân sách nhà nước.

2. Cơ quan Thuế, Hải quan:

- Chủ động, phối hợp chặt chẽ, thường xuyên nắm tình hình chấp hành pháp luật về thuế của các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế để kịp thời đề ra các giải pháp quản lý phù hợp. Các cơ quan chức năng phối hợp chặt chẽ trong quản lý thu, chống thất thu, ngăn chặn có hiệu quả các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn, lậu thuế, phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế. Tăng cường công tác quản lý hoàn thuế GTGT, thực hiện kiểm tra trước khi hoàn thuế đối với 100% các trường hợp rủi ro cao, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm đối với các hành vi gian lận, lợi dụng chính sách hoàn thuế, chiếm đoạt tiền từ NSNN. Rà soát, xác định cụ thể các đối tượng đang được Nhà nước giao đất, thuê đất trên địa bàn, nhất là các dự án hết thời gian được hưởng ưu đãi theo quy định của Luật đất đai năm 2013. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn chỉnh hồ sơ về đất đai, xác định nghĩa vụ tài chính và đôn đốc thu, nộp đầy đủ, kịp thời các khoản thu từ đất đai vào ngân sách nhà nước;

- Tập trung thực hiện tốt Chỉ thị số 04/CT-BTC ngày 15/10/2018 của Bộ Tài chính về việc tăng cường công tác quản lý nợ và cưỡng chế thu hồi nợ thuế để giảm nợ đọng thuế. Bên cạnh đó, đẩy nhanh tiến độ triển khai việc sử dụng hoá đơn điện tử trong bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh:

- Tăng cường kiểm soát việc giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung theo hàng quý để đảm bảo tiến độ, thực hiện chuyển nguồn theo đúng quy định của Luật NSNN và Luật Đầu tư công. Phối hợp các chủ đầu tư đánh giá khả năng giải ngân của dự án và cam kết giải ngân theo tiến độ đã đề ra để bố trí kế hoạch vốn đảm bảo phù hợp với tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân của các dự án trong năm 2024; kiên quyết cắt giảm các dự án không thực hiện giải ngân hoặc giải ngân chậm và điều chuyển cho các dự án khác

- Các dự án dự kiến bố trí kế hoạch vốn năm 2024 phải đảm bảo điều kiện về thủ tục đầu tư theo quy định; đồng thời lưu ý quy trình lập dự án đầu tư tránh mất nhiều thời gian, chưa phát huy cao điều kiện thực tế (duyet kinh phí vào mùa nắng, triển khai thực hiện vào mùa mưa); ưu tiên bố trí nguồn vốn phục vụ công tác giải phóng mặt bằng các dự án; kiên quyết không bố trí cho các dự án điều chỉnh giảm kế hoạch nhiều lần.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư xác định danh mục các dự đầu tư trọng điểm giai đoạn 2023-2027 và tập trung bố trí nguồn lực tránh phân bổ dàn trải, phân tán nguồn lực. Bên cạnh đó, phối hợp với các cơ quan liên quan thu hút các doanh nghiệp đầu tư, sản xuất kinh doanh tại các khu, cụm công nghiệp để tạo nguồn thu mới và ổn định.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh đôn đốc các cơ quan được giao nhiệm vụ chủ đầu tư các dự án dự kiến sử dụng nguồn vốn trái phiếu chính quyền địa phương khẩn trương hoàn thành thủ tục đầu tư để giải ngân số vốn trái phiếu được giao.

4. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh:

- Sử dụng kinh phí các cấp phải chấp hành nghiêm kỷ luật tài chính - NSNN, tăng cường chỉ đạo kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng NSNN. Hạn chế tối đa việc đề xuất ứng trước dự toán. Tăng cường thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi NSNN bảo đảm đúng dự toán được giao. Tiết kiệm các khoản chi cho bộ máy quản lý Nhà nước, sự nghiệp công, chi mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền, giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo đi công tác nước ngoài;

- Chủ tịch tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành các chế độ chính sách, nhiệm vụ chi mới khi thực sự cần thiết và có nguồn tài chính phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại Điều 30, Luật NSNN năm 2015;

- Trong năm chủ động rà soát dự toán được giao, đề nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh giữa các nhiệm vụ chi đảm bảo sử dụng ngân sách hiệu quả.

5. Cơ quan Tài chính các cấp:

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; chủ động tham mưu UBND cùng cấp tổ chức điều hành ngân sách theo dự toán đã được HĐND tỉnh quyết định. Định kỳ đánh giá, dự báo tình hình thu, chi ngân sách, kịp thời đề xuất những biện pháp, giải pháp điều hành ngân sách đạt hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển KT - XH năm 2024 của tỉnh.

- Cơ quan tài chính các cấp thực hiện điều hành quản lý chi ngân sách nhà nước đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định, triển khai những giải pháp tối ưu trong công tác điều hành ngân sách, thực hiện triệt để tiết kiệm chi thường xuyên. Ưu tiên nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội, trên cơ sở đó bố trí nguồn lực ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện hiệu quả Đề án tổng thể giảm nghèo bền vững của huyện Khánh Sơn và huyện Khánh Vĩnh giai đoạn 2022 - 2025.

- Sở Tài chính rà soát, xác định địa chỉ để đẩy nhanh tiến độ thu tiền sử dụng đất và bán đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh nhằm tạo nguồn thu cho ngân sách địa phương đầu tư các công trình trọng điểm của tỉnh.

- Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố chủ động tham mưu UBND cấp huyện chủ động sử dụng dự toán được giao đầu năm để bố trí các nhiệm vụ chi phát sinh trong năm, giảm áp lực cho ngân sách tỉnh. Trường hợp không cân đối được nguồn, tổng hợp nhu cầu chi phát sinh tham mưu báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết trong 02 đợt/năm (đợt 1: trước ngày 10/5/2024; đợt 2: trước ngày 10/10/2024).

- Chủ động rà soát đánh giá dự toán các đơn vị, địa phương đề điều chỉnh các nhiệm vụ chi trong dự toán, hạn chế đề nghị bổ sung ngoài dự toán đảm bảo sử dụng ngân sách tiết kiệm và hiệu quả.

- Trong năm 2024 phấn đấu tăng thu ngân sách để phân bổ cho các nhiệm vụ theo quy định. Trong đó trường hợp số thu của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Khánh Hòa tăng so với dự toán sẽ bố trí lại một phần cho huyện Diên Khánh để thực hiện đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Kết thúc năm ngân sách 2023, căn cứ số liệu thu thực tế do KBNN xác định; UBND các cấp sẽ chỉ đạo cơ quan tài chính tham mưu xây dựng phương án sử dụng số tăng thu trình Thường trực HĐND các cấp để phân bổ các nhiệm vụ chi theo quy định tại khoản 6 Điều 36 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày

21/12/2016. Đối với ngân sách cấp tỉnh, Sở Tài chính sẽ tham mưu UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư và chi thường xuyên theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật Ngân sách nhà nước nhằm bổ sung nguồn lực cho các địa phương thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

D. Kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm 2024 – 2026:

I. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:

Căn cứ dự toán thu NSNN Thủ tướng Chính phủ giao năm 2024 và kết quả làm việc với Bộ Tài chính, UBND tỉnh dự kiến số thu NSNN giai đoạn 2024-2026 như sau:

I. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:

Tổng thu NSNN giai đoạn 2024 – 2026 là 73.830 tỷ đồng (Năm 2024: 16.687 tỷ đồng, bằng 91,9% so với ước thực hiện 2023; năm 2025: 26.950 tỷ đồng, tăng 61,5% so với dự toán 2024; năm 2026: 30.193 tỷ đồng, tăng 12% so với dự toán 2025), cụ thể:

- Tổng thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu giai đoạn 2024 – 2026 là 5.764 tỷ đồng (Năm 2024: 2.087 tỷ đồng, bằng 69,6% so với ước thực hiện 2023; năm 2025: 1.824 tỷ đồng, bằng 87,4% so với dự toán 2024; năm 2026: 1.853 tỷ đồng, tăng 1,6% so với dự toán 2025);

- Tổng thu nội địa giai đoạn 2024 – 2026 là 68.066 tỷ đồng (Năm 2024: 14.600 tỷ đồng, bằng 96,3% so với ước thực hiện 2023; năm 2025: 25.126 tỷ đồng, tăng 72,1% so với dự toán 2024; năm 2026: 28.340 tỷ đồng, tăng 12,8% so với dự toán 2025);

Cụ thể các khoản thu nội địa như sau:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý giai đoạn 2024 – 2026 là 2.425 tỷ đồng (Năm 2024: 425 tỷ đồng; năm 2025: 900 tỷ đồng; năm 2026: 1.100 tỷ đồng);

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý giai đoạn 2024 – 2026 là 13.233 tỷ đồng (Năm 2024: 3.733 tỷ đồng; năm 2025: 4.500 tỷ đồng; năm 2026: 5.000 tỷ đồng);

- Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài giai đoạn 2024 – 2026 là 6.950 tỷ đồng (Năm 2024: 930 tỷ đồng; năm 2025: 3.000 tỷ đồng; năm 2026: 3.020 tỷ đồng);

- Thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh giai đoạn 2024 – 2026 là 15.184 tỷ đồng (Năm 2024: 3.634 tỷ đồng; năm 2025: 5.000 tỷ đồng; năm 2026: 6.550 tỷ đồng);

- Thuế thu nhập cá nhân giai đoạn 2024 – 2026 là 4.920 tỷ đồng (Năm 2024: 1.300 tỷ đồng; năm 2025: 1.800 tỷ đồng; năm 2026: 1.820 tỷ đồng);

- Thuế bảo vệ môi trường giai đoạn 2024 – 2026 là 4.095 tỷ đồng (Năm 2024: 645 tỷ đồng; năm 2025: 1.500 tỷ đồng; năm 2026: 1.950 tỷ đồng);
- Thu xổ số kiến thiết giai đoạn 2024 – 2026 là 1.075 tỷ đồng (Năm 2024: 265 tỷ đồng; năm 2025: 380 tỷ đồng; năm 2026: 430 tỷ đồng);
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp giai đoạn 2024 – 2026 là 63 tỷ đồng (Năm 2024: 18 tỷ đồng; năm 2025: 22 tỷ đồng; năm 2026: 23 tỷ đồng);
- Thu tiền sử dụng đất giai đoạn 2024 – 2026 là 8.820 tỷ đồng (Năm 2024: 1.800 tỷ đồng; năm 2025: 3.500 tỷ đồng; năm 2026: 3.520 tỷ đồng);
- Thu tiền thuê đất, mặt nước giai đoạn 2024 – 2026 là 4.700 tỷ đồng (Năm 2024: 350 tỷ đồng; năm 2025: 2.000 tỷ đồng; năm 2026: 2.350 tỷ đồng);
- Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản giai đoạn 2024 – 2026 là 101 tỷ đồng (Năm 2024: 20 tỷ đồng; năm 2025: 40 tỷ đồng; năm 2026: 41 tỷ đồng);
- Lệ phí trước bạ giai đoạn 2024 – 2026 là 1.885 tỷ đồng (Năm 2024: 465 tỷ đồng; năm 2025: 700 tỷ đồng; năm 2026: 720 tỷ đồng);
- Phí, lệ phí giai đoạn 2024 – 2026 là 1.338 tỷ đồng (Năm 2024: 328 tỷ đồng; năm 2025: 500 tỷ đồng; năm 2026: 510 tỷ đồng);
- Thu khác ngân sách giai đoạn 2024 – 2026 là 1.990 tỷ đồng (Năm 2024: 380 tỷ đồng; năm 2025: 800 tỷ đồng; năm 2026: 810 tỷ đồng);
- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản giai đoạn 2024 – 2026 là 202 tỷ đồng (Năm 2024: 40 tỷ đồng; năm 2025: 80 tỷ đồng; năm 2026: 82 tỷ đồng);
- Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế giai đoạn 2024 – 2026 là 1.075 tỷ đồng (Năm 2024: 265 tỷ đồng; năm 2025: 400 tỷ đồng; năm 2026: 410 tỷ đồng).

II. Thu ngân sách địa phương giai đoạn 2024 – 2026 và phương án phân bổ chi ngân sách địa phương:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Nội dung	Giai đoạn 2024 – 2026	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026
I	Tổng thu NSNN	73.830	16.687	26.950	30.193
II	Tổng thu NSDP được hưởng theo phân cấp	70.294	16.301	25.612	28.381
1	NSDP được hưởng	61.067	13.032	22.633	25.402
2	Từ các nguồn khác	9.227	3.269	2.979	2.979
III	Chi ngân sách địa phương	72.190	17.197	26.612	28.381
1	Chi đầu tư	29.198	7.462	11.033	10.703
2	Chi thường xuyên	31.043	9.018	10.694	11.331
3	Chi trả lãi vay	406	72	135	199
4	Dự phòng chi	1.323	278	498	547
5	Chi bổ sung Quỹ DTTC	3	1	1	1
6	Chi tạo nguồn CCTL	9.338	73	3.958	5.307



STT	Nội dung	Giai đoạn 2024 – 2026	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026
IV	Bội chi	-1.896	-896	-1.000	0

III. Dự toán chi ngân sách địa phương giai đoạn 2024 – 2026:

Tổng chi ngân sách địa phương giai đoạn 2024 – 2026 là 72.190 tỷ đồng, trong đó năm 2023 là 17.197 tỷ đồng; năm 2024 là 26.612 tỷ đồng và năm 2025 là 28.381 tỷ đồng. Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển giai đoạn 2024 – 2026 là 29.198 tỷ đồng, trong đó năm 2024 là 7.462 tỷ đồng; năm 2025 là 11.033 tỷ đồng và năm 2026 là 10.703 tỷ đồng;
2. Chi thường xuyên giai đoạn 2024 – 2026 là 31.043 tỷ đồng, trong đó năm 2024 là 9.018 tỷ đồng; năm 2025 là 10.694 tỷ đồng và năm 2026 là 11.331 tỷ đồng;
3. Chi trả lãi vay giai đoạn 2024 – 2026 là 406 tỷ đồng, trong đó năm 2024 là 72 tỷ đồng; năm 2025 là 135 tỷ đồng và năm 2026 là 199 tỷ đồng;
4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính giai đoạn 2024 – 2026 là 3 tỷ đồng, mỗi năm 1,170 tỷ đồng;
5. Dự phòng chi ngân sách giai đoạn 2024 – 2026 là 1.323 tỷ đồng, trong đó năm 2024 là 278 tỷ đồng; năm 2025 là 498 tỷ đồng và năm 2026 là 547 tỷ đồng;

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách năm 2023; dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi NSDP và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2024 và kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm 2024 – 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước KV VIII;
- Cục thuế tỉnh; Cục Hải quan tỉnh,
- Sở Tài chính;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hữu Hoàng